

Số: /TTr-BNN-VPĐP

Hà Nội, ngày tháng năm

DƯ THẢO

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Tờ trình số 252/TTr-CP ngày 20/7/2021 của Chính phủ gửi Quốc hội về việc đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và các địa phương xây dựng Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng NTM, hướng tới NTM thông minh giai đoạn 2021-2025 (*sau đây gọi tắt là Chương trình*). Sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của các bộ, ngành và địa phương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo và kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Chương trình, với những nội dung như sau:

## **I. SỰ CẦN THIẾT TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam**

Sau 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới (NTM), xây dựng NTM đã trở thành một phong trào sôi nổi, rộng khắp trên cả nước, bộ mặt nông thôn đã có những khởi sắc rõ rệt, hạ tầng kinh tế - xã hội được cải thiện, cơ cấu lại ngành nông nghiệp đã phát huy hiệu quả, kinh tế nông thôn đã có nhiều chuyển biến tích cực góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống của người dân nông thôn. Đến tháng 5/2021, cả nước có 64,1% số xã đạt chuẩn NTM, trong đó, có 305 xã đạt chuẩn NTM nâng cao và đã có 24 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, bình quân cả nước đạt 16,7 tiêu chí/xã; Có 192 đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ/đạt chuẩn NTM (*chiếm khoảng 28,9% tổng số đơn vị cấp huyện của cả nước*); Có 12 tỉnh, thành phố đã có 100% số xã đạt chuẩn NTM, trong đó có 04 tỉnh (*Nam Định, Đồng Nai, Hưng Yên và Hà Nam*) đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

Trong lĩnh vực chuyển đổi số, cùng với kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội nông thôn đã có những đổi thay vượt bậc, cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và truyền thông cũng đã phát triển nhanh chóng, cả về chiều rộng và chiều sâu, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ an ninh - quốc phòng, đáp ứng nhu cầu trao đổi thông tin và giao lưu văn hóa của nhân dân. Việc xây dựng chính quyền số, đặc biệt là xây dựng hệ thống dịch vụ công trực tuyến được nhiều địa

phương đầy mạnh, một số địa phương đã xây dựng được hệ thống liên thông từ cấp tỉnh, huyện xã. Sản xuất nông nghiệp đã từng bước áp dụng công nghệ thông tin trong truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử; các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa và an ninh trật tự ở khu vực nông thôn cũng đầy mạnh ứng dụng chuyển đổi số ở một số cộng đoạn.

Một số địa phương, như Thừa Thiên Huế, Hà Tĩnh, Đồng Tháp, đã bước đầu chủ động xây dựng các mô hình thí điểm “làng thông minh”, “xã thông minh” gắn với xây dựng NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát điều hành NTM, chú trọng các giải pháp sáng tạo dựa trên các thế mạnh của địa phương, trên cơ sở cách tiếp cận có sự tham gia, từng bước cải thiện điều kiện kinh tế, xã hội và môi trường, tăng cường sự giám sát, đánh giá sự hài lòng của người dân, giữ gìn an ninh trật tự, phát triển nông nghiệp số và kinh tế số, xây dựng xã hội số ở nông thôn...

Tuy nhiên, ở khu vực nông thôn, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin còn thiếu đồng bộ, dịch vụ viễn thông và internet còn hạn chế ở một số khu vực. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 ở nông thôn còn rất thấp (dưới 10%); hệ thống thông tin còn tách biệt và rời rạc, các cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn chưa được xây dựng hoàn chỉnh, cơ sở dữ liệu quan trọng như dân cư, đất đai... đang được triển khai; chất lượng dữ liệu chưa được đảm bảo cho việc sử dụng vào các mục đích khác nhau... Phần lớn số liệu còn chưa được chuẩn hoá, phân tán, thiếu liên kết, chưa đồng bộ và tích hợp theo hệ thống; còn hiện tượng phân khúc, cắt đoạn các dữ liệu giữa các ngành, các cấp. Hoạt động chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng NTM của một số địa phương chủ yếu mang tính tự phát, chưa có định hướng cụ thể, thống nhất, đồng bộ của Trung ương. Chưa triển khai đồng bộ việc chuyển đổi số trong đánh giá, công nhận đạt chuẩn NTM, lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM dẫn đến tốn kém về nguồn lực (*tài chính, nhân lực và thời gian*). Ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp thông tin thị trường, truy xuất nguồn gốc và phát triển thương mại điện tử còn hạn chế, chưa đồng bộ; việc áp dụng công nghệ trong cung cấp dịch vụ đời sống (y tế, giáo dục, du lịch...) chưa phát triển đồng bộ và rộng khắp.

## **2. Sự cần thiết phải thực hiện Chương trình**

### **a) Điều kiện, tiềm năng và yêu cầu chuyển đổi số ở nông thôn Việt Nam**

Việt Nam cùng Indonesia là hai thị trường bứt phá trong phát triển kinh tế số so với các quốc gia còn lại trong khu vực. Công nghệ thông tin và truyền thông là một trong những ngành tăng trưởng nhanh nhất tại Việt Nam. Năm 2020, doanh thu đạt 120 tỷ USD, tốc độ tăng trưởng là 14,7%, cao hơn 5 lần tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế. Trong đó, nền kinh tế số tại Việt Nam đạt 14 tỷ USD năm 2020 (cao gấp 4,6 lần so với năm 2015), và dự kiến đạt 43 tỷ USD vào năm 2025 (*bao gồm các lĩnh vực thương mại điện tử, du lịch trực tuyến, truyền thông trực tuyến, và gọi xe công nghệ*). Năm 2020, có 63,1 triệu người đang sử dụng các thiết bị điện thoại thông minh (smartphone) trên tổng dân số 97,6 triệu dân (chiếm tỷ lệ 64,6%), số thuê bao 3G/4G chiếm 64% tổng số người dùng. Trong điều kiện đó, mạng 3G/4G phủ sóng 95% tỉnh, thành phố.

Ở khu vực nông thôn, 92% hộ gia đình nông thôn ở Việt Nam có smartphone, 77% khu vực nông thôn Việt Nam hiện có truy cập internet và 91% trong số đó

truy cập web hàng ngày<sup>1</sup>. Nền tảng về hạ tầng và trang thiết bị đã trở thành cầu nối giữa người dân nông thôn với các nguồn tài nguyên, sản phẩm và dịch vụ mà trước kia rất khó tiếp cận, người dân nông thôn đang nhanh chóng chuyển sang sử dụng internet để liên lạc, học tập, phát triển bản thân và giải trí, và gần đây đề thúc đẩy thương mại điện tử.

Trong những năm gần đây, ngày càng nhiều nông dân bắt đầu áp dụng công nghệ kỹ thuật số và đổi mới phương thức sản xuất cũng như bán hàng nông sản. Nhiều nông dân có thể quản lý việc tưới tiêu bằng các giải pháp IoT hoặc sử dụng mã QR-Code để truy xuất nguồn gốc sản phẩm trên nền tảng công nghệ blockchain. Người dân nông thôn cũng nhanh chóng nắm bắt công nghệ và sử dụng nhiều dịch vụ thanh toán trực tuyến và thương mại điện tử. Nông dân Việt Nam cho thấy khả năng có thể bắt kịp nhanh chóng tiến bộ khoa học với tính cách chăm chỉ và tinh thần kinh doanh nhạy bén trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

Bên cạnh đó, sự xuất hiện bất ngờ của đại dịch Covid-19 đã đặt đất nước nói chung và khu vực nông thôn nói riêng vào thế buộc phải chuyển mình, đẩy nhanh tiến độ thực hiện chuyển đổi số. Khủng hoảng do dịch bệnh gây ra cả về phía cung, lẫn phía cầu. Các chuỗi cung ứng nội địa và quốc tế bị phá vỡ và các biện pháp nhằm giãn cách xã hội khiến cho sản xuất đình trệ, kết nối cung cầu đứt gãy, giao thương khó khăn. Trong ứng phó dịch bệnh, những hạn chế, khó khăn nội tại của ngành nông nghiệp và các ngành liên quan bộc lộ rõ sự yếu kém như mô hình sản xuất nhỏ lẻ, kém hiệu quả, thiếu bền vững, thiếu kết nối thông tin và thiếu liên kết chuỗi giá trị. Yêu cầu chuyển đổi căn bản từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp phải là cuộc chuyển đổi về chất, ứng dụng ngày càng nhiều hơn công nghệ, phải đảm bảo thông tin phải thông suốt thường xuyên, liên tục trong toàn chuỗi giá trị, tăng hàm lượng chất xám vào nông sản, lấy nhu cầu và tín hiệu thị trường làm định hướng đầu tư, lấy hiệu quả kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường làm thước đo, lấy năng lực của các tác nhân trong chuỗi cung ứng nông sản như doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân làm động lực.

Đặc biệt, chuyển đổi số sẽ tạo ra nền tảng cho phép người nông dân và các thị trường kết nối với nhau bất kể tới những rào cản về vị trí địa lý. Bên cạnh phương thức phân phối hàng hóa truyền thống, nền tảng số được đánh giá là một trong những giải pháp hiệu quả, là cánh tay nối dài giúp 9 triệu hộ nông dân mở rộng thị trường tiêu thụ khắp 63 tỉnh, thành phố, gần với 100 triệu người tiêu dùng trong cả nước, xa hơn nữa là hàng tỷ người tiêu dùng trên thế giới.

Ngoài ra, kinh nghiệm quốc tế cho thấy trong quá trình chuyển đổi số, các mô hình làng/xã thông minh đang mang lại nhiều hiệu quả trong việc thay đổi diện mạo và đời sống người dân khu vực nông thôn. Châu Âu là khu vực tiên phong trong phát triển Làng thông minh (smart village), theo đó, làng thông minh là cộng đồng (xóm, thôn, xã) ở các vùng nông thôn sử dụng các giải pháp sáng tạo dựa trên thế mạnh và cơ hội của địa phương; trong đó cộng đồng tham gia, chia sẻ để phát triển và thực hiện mục tiêu cải thiện các điều kiện kinh tế - xã hội và môi trường, đặc biệt trên nền tảng công nghệ kỹ thuật số. Làng thông minh lấy nền tảng là công nghệ kết nối với giá trị bản địa cho sự bảo tồn và phát triển. "Thông minh" còn có nghĩa là phát triển bền vững trong khu vực đó từ sự hợp tác và liên minh với các cộng đồng và các tác nhân khác ở khu vực nông thôn và thành thị. Đến nay, Làng

<sup>1</sup> Kết quả khảo sát của Facebook và Google.

thông minh đã được công nhận là một cách tiếp cận cộng đồng để phát triển nông nghiệp bền vững trong xây dựng nông thôn mới, hiện đại, ứng phó với các bất định không chắc chắn, rủi ro (biến đổi khí hậu, biến động thị trường, thiên tai, lũ lụt ...). Làng thông minh đã được triển khai rộng khắp trên 24 quốc gia thuộc Châu Âu, với mục tiêu lấy nền tảng công nghệ kết nối với giá trị bản địa nhằm thúc đẩy chất lượng cuộc sống, tạo ra mức sống cao hơn, các dịch vụ công cộng cho công dân thuận tiện, sử dụng tốt hơn các tài nguyên, ít ảnh hưởng đến môi trường và tạo ra cơ hội mới cho chuỗi giá trị nông thôn về sản phẩm và cải tiến quy trình.

Bên cạnh đó, các mô hình làng/xã thông minh đã được triển khai thành công ở nhiều quốc gia Châu Á, như Ấn Độ, Trung Quốc, Hàn Quốc, ... Điển hình như sáng kiến Làng thông minh Ấn Độ (Indian Smart Village Initiative), mô hình Làng thương mại điện tử Taobao của Trung Quốc. Đến tháng 8/2019, Trung Quốc đã phát triển được khoảng 4.310 Làng Taobao, ở 25 tỉnh, thành phố, chiếm gần một nửa dân số nông thôn. Doanh thu thương mại điện tử đạt 700 tỷ RMB (khoảng 2.48 triệu tỷ VNĐ) mỗi năm, với 660.000 gian hàng online trên Taobao (2018). Đặc biệt, tạo ra khoảng 6,8 triệu công việc (6/2018 – 6/2019), trong đó rất nhiều cơ hội việc làm cho nữ giới và người trẻ. Các mô hình này cũng đã thu hút vốn đầu tư từ các quỹ tài chính lớn từ những quốc gia phát triển.

Thực tế hiện nay, khó khăn của khu vực nông thôn luôn là khoảng cách với thành thị trong tiếp cận được với hệ thống đào tạo, y tế hiện đại, các sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao. Do đó, thu hẹp khoảng cách này với chi phí tối thiểu và thời gian nhanh chóng chính là lợi thế của ứng dụng công nghệ số. Chuyển đổi số sẽ giúp những nơi đi sau lại có thể vượt lên bằng công nghệ, giúp thay đổi vị thế, thứ hạng của khu vực nông thôn đồng thời đảm bảo duy trì và phát triển được các giá trị bản địa. Từ kinh nghiệm của các nước, điều kiện về hạ tầng, công nghệ ở nông thôn, yêu cầu của phát triển kinh tế, đời sống trong bối cảnh đại dịch, nếu được đầu tư, nâng cao năng lực đúng hướng, nông thôn sẽ là thị trường chủ chốt của thị trường kỹ thuật số, với mức tăng trưởng kỳ vọng nhanh gấp đôi các thành phố lớn. Với quyết tâm của Chính phủ, đặc biệt là Bộ Thông tin và Truyền thông (hoàn thành phủ sóng 2.000 thôn hiện chưa có sóng di động vào 6/2022; hết năm 2021 mỗi hộ nông thôn ít nhất có một điện thoại thông minh, năm 2025 mỗi hộ nông dân có một đường cáp quang internet). Nông dân đủ điều kiện và năng lực để tiếp cận, sử dụng hiệu quả công nghệ để từng bước nâng cao chất lượng hưởng thụ các dịch vụ trong sản xuất và đời sống.

#### b) Sự phù hợp với định hướng về chuyển đổi số của đất nước:

Trong bối cảnh này, nhận thức được tầm quan trọng và sự cần thiết phải chuyển đổi số, Đảng và Nhà nước đã chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo. Chính phủ đã triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thẻ căn cước công dân gắn chip làm cơ sở thuận tiện cho quá trình chuyển đổi số quốc gia. Gần đây nhất, ngày 15/06/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 942/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Đây là lần đầu tiên Việt Nam ban hành Chiến lược về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, là nền tảng vững chắc thực hiện chuyển đổi số đất nước.

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 đã đặt ra nhiệm vụ: *“Thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, sản xuất thông minh, các mô hình sản*

*xuất kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử. Thực hiện chuyển đổi số trong tất cả các doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước”, trong đó, chuyển đổi số trong nông nghiệp phải trở thành mối quan tâm hàng đầu của các cơ quan quản lý chuyên ngành, của các doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và người dân sinh sống ở khu vực nông thôn. Đặc biệt, Chương trình MTQG xây dựng NTM là một chương trình khung tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội, chính trị, an ninh và quốc phòng trên địa bàn nông thôn. Do đó, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong xây dựng NTM, hướng tới NTM thông minh sẽ góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa nông thôn và đô thị, tạo điều kiện để người dân nông thôn được hưởng chất lượng các dịch vụ như đô thị.*

Để cụ thể mục tiêu đẩy mạnh chuyển đổi số trong xây dựng NTM, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì, phối hợp với bộ, ngành, địa phương hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về NTM (cấp xã, huyện, tỉnh) giai đoạn 2021-2025. Trong đó, nhiều tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá về chuyển đổi số trong NTM đã được bổ sung, cụ thể như: đối với xã đạt NTM nâng cao, yêu cầu phải có: mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (*khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng, ...*); có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên; ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã; có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM;... Đối với huyện NTM nâng cao, yêu cầu phải có: dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4; Có cổng thông tin thương mại điện tử của huyện, hoặc có nội dung thành phần về thông tin thương mại điện tử; Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội;...

Với những lý do trên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận thấy việc triển khai Chương trình là rất cần thiết nhằm triển khai một cách đồng bộ, hệ thống cả về cơ sở hạ tầng và phát triển các dịch vụ đời sống người dân, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Cùng với đó, từng bước nghiên cứu, xây dựng các mô hình xã NTM thông minh, làm cơ sở tổng kết, đánh giá và xây dựng bộ tiêu chí về xã NTM thông minh cho giai đoạn 2026-2030.

## **II. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng;
2. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030;
3. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4;
4. Nghị quyết số 25/2021-NQ ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;
5. Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;
6. Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia

cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4;

7. Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021;

8. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

9. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình chuyên đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

10. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/06/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

11. Quyết định số.../QĐ-TTg ngày / /2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp (tỉnh, huyện, xã) theo các mức độ (đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu) thực hiện giai đoạn 2021-2025;

12. Quyết định số ...../QĐ-TTg ngày / /2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH**

1. Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyên đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; thực hiện ý kiến của Thường trực Ban chỉ đạo Trung ương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã bổ sung Chương trình chuyên đổi số trong xây dựng NTM, hướng tới NTM thông minh giai đoạn 2021-2025” vào Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 trình Chính phủ xem xét. Trên cơ sở đó, ngày 20/7/2021, Chính phủ đã có Tờ trình số 252/TTr-CP về việc đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, trong đó, Chương trình chuyên đổi số trong xây dựng NTM, hướng tới NTM thông minh giai đoạn 2021-2025 là một trong sáu chương trình, dự án chuyên đề trọng tâm, được triển khai nhằm thực hiện các mục tiêu của Chương trình MTQG xây dựng NTM trong giai đoạn 2021-2025;

2. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành liên quan xây dựng Dự thảo Chương trình, xin ý kiến các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Bộ đã nhận được góp ý bằng văn bản của 48/63 tỉnh, thành phố, tiến hành bổ sung, tiếp thu và hoàn thiện Dự thảo Chương trình;

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức Hội thảo trực tuyến tham vấn về dự thảo Chương trình (ngày 15/7/2021) tại Hà Nội, lấy ý kiến góp ý của các chuyên gia, nhà khoa học, đại diện các bộ, ngành, các cơ quan Trung ương và một số địa phương. Tiếp tục hoàn thiện Dự thảo Chương trình và có văn bản đề xin ý kiến góp ý của các bộ, ngành và cơ quan Trung ương (*Công văn số 4885/BNN-VPĐP ngày 03/8/2021*).

4. Trên cơ sở ý kiến góp ý của 20/20 bộ, ngành và cơ quan Trung ương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiếp thu, hoàn chỉnh Dự thảo Chương trình đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

*(Biểu tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành tại Phụ lục đính kèm).*

## **IV. NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Quan điểm**

a) Chương trình là giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025. Chuyển đổi số trong xây dựng NTM phải phù hợp với định hướng, mục tiêu tổng thể của chiến lược chuyển đổi số quốc gia, triển khai một cách chủ động, linh hoạt trong xây dựng NTM với 3 trụ cột: (i) Phát triển chính quyền số ở nông thôn; (ii) Phát triển các chủ thể kinh tế số ở nông thôn; (iii) Phát triển xã hội số cho cộng đồng dân cư ở nông thôn;

b) Chuyển đổi số là động lực, công cụ để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành của Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025, thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong xây dựng NTM ở tất cả các khâu: phát triển kinh tế, nâng cao đời sống, xây dựng hạ tầng, giáo dục đào tạo, y tế, an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường, văn hóa xã hội...;

c) Chuyển đổi số trước tiên là chuyển đổi nhận thức của cán bộ, người dân. Xác định người dân, doanh nghiệp, cộng đồng nông thôn là chủ thể, trung tâm để thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng NTM; tăng cường sáng tạo, đẩy mạnh hợp tác, thu hút đầu tư từ doanh nghiệp, xã hội hóa để ứng dụng công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, triển khai nhanh và bền vững quá trình chuyển đổi số;

d) Cơ chế chính sách là nền tảng, công nghệ là đột phá, tận dụng tối đa hạ tầng số và triển khai theo phương châm “hạ tầng dùng chung, cơ sở dữ liệu tập trung”. Xây dựng kết nối, chia sẻ đồng bộ trong quản lý dữ liệu giữa các cấp, các đơn vị.

### **2. Mục tiêu của Chương trình**

#### **2.1. Mục tiêu chung:**

Đẩy mạnh quá trình số hóa, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong xây dựng NTM nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý, điều hành của Chương trình MTQG xây dựng NTM; góp phần nâng cao thu nhập, chất lượng đời sống người dân nông thôn, bình đẳng giới, thu hẹp dần khoảng cách về chất lượng dịch vụ giữa nông thôn – thành thị; thay đổi tư duy, tiếp cận về phương thức sản xuất kinh doanh, thụ hưởng các dịch vụ nông thôn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc trên không gian số, hướng tới NTM thông minh.

#### **2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:**

a) Hệ thống quản lý, giám sát Chương trình MTQG xây dựng NTM được xây dựng đồng bộ, thống nhất trên nền tảng công nghệ số (quản lý, giám sát, đánh giá và công nhận NTM, sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), du lịch nông thôn...); ít nhất 90% hồ sơ công việc cấp trung ương, cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng;

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng huyện, xã đạt chuẩn NTM gắn với chuyển đổi số, cụ thể:

## (i) Phát triển Chính phủ số trong xây dựng NTM:

- Ít nhất 95% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM; 50% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông, 50% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu số 15.2 của Tiêu chí số 15 về Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao;

- Ít nhất 60% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 9.2 của Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM; 25% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 6.4, 6.6 của Tiêu chí số 6 về Kinh tế, 25% đạt chỉ tiêu 9.2 của Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao;

- Ít nhất 70% đơn vị cấp xã và 80% đơn vị cấp huyện hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu đồng bộ;

- Ít nhất 60% đơn vị cấp xã và 80% đơn vị cấp huyện có tỷ lệ đội ngũ cán bộ quản lý có đủ năng lực ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng NTM thông minh.

## (ii) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của kinh tế nông thôn:

- Ít nhất 70% đơn vị cấp xã có các hợp tác xã và 70% cấp huyện có các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững thông qua các ứng dụng công nghệ số; 50% các mô hình liên kết gắn với vùng nguyên liệu và các mô hình dịch vụ du lịch trải nghiệm tại nông thôn được số hóa.

- Ứng dụng chuyển đổi số trong phát triển du lịch nông thôn; và ít nhất 50% các chủ thể OCOP áp dụng thương mại điện tử đối với sản phẩm OCOP;

(iii) Xã hội số trong xây dựng NTM: Có 50% đơn vị cấp xã và 40% đơn vị cấp huyện hoàn thành: hệ thống trực tuyến cung cấp các dịch vụ thiết yếu (*y tế, giáo dục, giám sát cộng đồng, an ninh trật tự, môi trường, văn hóa*); hệ thống trực tuyến lấy ý kiến phản hồi về sự hài lòng của người dân/cộng đồng về kết quả xây dựng NTM và chính quyền địa phương.

c) Đến 2025, phấn đấu mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ít nhất 01 mô hình thí điểm xã NTM thông minh theo lĩnh vực nổi trội nhất (kinh tế, du lịch nông thôn, môi trường, văn hoá...), trên cơ sở phát huy lợi thế của địa phương; tổng kết và đề xuất Bộ tiêu chí quốc gia về NTM thông minh giai đoạn 2026-2030.

**3. Phạm vi, đối tượng của Chương trình****3.1. Phạm vi của Chương trình:**

a) Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn nông thôn cả nước, bao gồm: các thôn, các xã, các huyện, các thị xã và thành phố thuộc tỉnh có xã của 63 tỉnh, thành phố thuộc trung ương, các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương.

b) Thời gian thực hiện Chương trình: từ năm 2021 đến hết năm 2025.

**3.2. Đối tượng thực hiện:**

a) Đối tượng thụ hưởng của Chương trình: người dân, cộng đồng dân cư, các tổ chức kinh tế hợp tác, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn.



b) Đối tượng thực hiện Chương trình: Hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở và các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn nông thôn.

#### **4. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm**

##### **4.1. Xây dựng nền tảng cho quá trình chuyển đổi số:**

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, năng lực về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới cho cấp ủy, chính quyền, cán bộ và cộng đồng dân cư:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số, gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong xây dựng NTM; đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên nền tảng công nghệ số: các công nghệ thông tin điện tử (website), mạng xã hội, bản tin, chuyên đề, tài liệu;

- Tăng cường đào tạo tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, công nghệ thông tin, khai thác dịch vụ số an toàn trên không gian mạng, nâng cao khả năng tiếp cận thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước và cán bộ xây dựng NTM các cấp (xã, huyện, tỉnh), các tổ chức kinh tế và người dân khu vực nông thôn, thông qua các hội nghị, hội thảo; biên soạn và phổ biến tài liệu tập huấn,...

b) Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách:

- Xây dựng kiến trúc, vận hành và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu số về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM;

- Rà soát, sửa đổi bổ sung các nội dung, định mức hỗ trợ của Nhà nước để thực hiện Chương trình;

- Xây dựng và ban hành quy chế, quy trình vận hành hệ thống phần mềm đánh giá, công nhận đạt chuẩn NTM từ Trung ương, cấp tỉnh, huyện, xã;

- Rà soát, bổ sung chính sách khuyến khích các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số về các lĩnh vực (kinh tế, thương mại, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch,...) đầu tư vào khu vực nông thôn;

- Nghiên cứu, đề xuất Bộ tiêu chí quốc gia về NTM thông minh giai đoạn 2026-2030.

##### **4.2. Phát triển hạ tầng số và dữ liệu số**

- Phát triển hạ tầng và kết nối mạng internet đến cấp xã, thôn/bản (hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao; hạ tầng mạng di động 4G/5G; hạ tầng kết nối internet, hạ tầng kết nối IoT,...), nâng cao chất lượng và năng lực tiếp cận dịch vụ viễn thông của người dân; hạ tầng công nghệ để phát triển hệ thống thông tin điện tử trên các lĩnh vực: giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử;

- Xây dựng phương án tổng thể hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu, hệ thống định danh gắn với đối tượng quản lý, giám sát Chương trình MTQG xây dựng NTM; chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật cơ sở dữ liệu về NTM trên nền tảng dữ liệu lớn (Big data) đồng bộ, kết nối và liên thông.

- Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm cung cấp cho mỗi hộ dân nông thôn có ít nhất một điện thoại thông minh theo hình thức xã hội hóa.

##### **4.3. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong xây dựng NTM**

a) Tăng cường chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát, truyền

thông, năng lực thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM:

- Xây dựng bản đồ số nông nghiệp, nông thôn để kết nối, chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số và chuyển đổi số trong công tác quản lý, giám sát, điều hành, thông tin truyền thông, nâng cao năng lực trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM đảm bảo đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương (tỉnh, huyện, xã);

- Triển khai xây dựng phần mềm quản lý trực tuyến phục vụ cho công tác lập kế hoạch, thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn NTM và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM;

- Triển khai ứng dụng phần mềm trực tuyến hỗ trợ công tác quản lý, giám sát và đánh giá, phân hạng, sản phẩm OCOP và du lịch nông thôn;

- Triển khai ứng dụng chuyển đổi số trong giám sát chất lượng môi trường, quản lý các nguồn chất thải, chất ô nhiễm và cấp nước sạch nông thôn.

b) Đẩy mạnh xây dựng chính quyền số gắn với thực hiện Bộ tiêu chí NTM các cấp:

- Tăng cường xây dựng và áp dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến liên thông, đồng bộ cấp tỉnh, huyện xã; nâng cao dịch vụ phục vụ nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tăng cường thực hiện cải cách hành chính gắn với chính phủ điện tử, dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 – 4 ở cấp xã;

- Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân sử dụng thiết bị công nghệ thông tin (mạng internet không dây (wifi) miễn phí khu vực trung tâm xã, các điểm sinh hoạt văn hóa ở cộng đồng, điểm du lịch nông thôn,...);

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành ở cấp huyện, xã, đặc biệt là quản lý kinh tế, quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn và các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường.

c) Chú trọng phát triển kinh tế số trong hoạt động kinh tế nông thôn

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế nông thôn theo hướng kinh tế tuần hoàn và kinh tế số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số thực hiện quản lý mã số vùng nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc theo chuỗi đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP của địa phương;

- Đẩy mạnh quá trình số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ, triển khai ứng dụng trực tuyến hỗ trợ công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử trong phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP và du lịch nông thôn;

- Khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo, phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng trên nền tảng số;

- Thí điểm một số mô hình Xã thương mại điện tử cho sản phẩm chủ lực của địa phương và sản phẩm OCOP (liên kết hợp tác giữa Trung ương, địa phương, các doanh nghiệp thương mại điện tử, ngân hàng và người dân).

d) Tập trung phát triển xã hội số trong NTM:

- Khuyến khích người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã áp dụng sáng tạo, hợp

tác để phát triển các dịch vụ cộng đồng dựa trên thế mạnh và cơ hội của địa phương.

- Đẩy mạnh phát triển và cung cấp dịch vụ trực tuyến về y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, môi trường nông thôn ở các địa phương;

- Thí điểm và nhân rộng hoạt động lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM.

#### 4.4. Xây dựng thí điểm các mô hình xã NTM thông minh

- Lựa chọn các mô hình thí điểm xã NTM thông minh và hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện;

- Triển khai thí điểm các mô hình xã NTM thông minh giai đoạn 2021 – 2025, ứng dụng chuyển đổi số với các ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực như kinh tế nông nghiệp, quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn, du lịch nông thôn, y tế, giáo dục, văn hóa, an ninh trật tự,...

#### 4.5. Tổng kết, đề xuất Bộ tiêu chí quốc gia về NTM thông minh phù hợp với nhu cầu và xu thế phát triển nông thôn ở Việt Nam giai đoạn 2026-2030.

#### 4.6. Triển khai các dự án ưu tiên thực hiện Chương trình:

- Dự án “Xây dựng Hệ thống kiến trúc, vận hành và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý, giám sát và kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông NTM đoạn 2021-2025”.

- Dự án “Ứng dụng trực tuyến phục vụ công tác thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, tổ chức lấy ý kiến hài lòng của người dân”.

- Dự án “Ứng dụng chuyển đổi số phát triển du lịch nông thôn”.

- Dự án “Thí điểm mô hình xã NTM thông minh tại các địa phương”.

- Dự án “Đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực về chuyển đổi số trong Chương trình MTQG xây dựng NTM”.

- Dự án “Xây dựng hệ thống quản lý, chia sẻ và khai thác kết quả nghiên cứu của chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng NTM”.

### 5. Lộ trình triển khai Chương trình

- Giai đoạn 2021-2023: Nâng cao nhận thức, năng lực số, hoàn thiện cơ chế chính sách, hoàn thiện hạ tầng số, triển khai các dự án ưu tiên; xây dựng các mô hình thí điểm về chuyển đổi số trong một số lĩnh vực ở các cấp.

- Giai đoạn 2024-2025: Tổng kết các mô hình thí điểm rút bài học kinh nghiệm và nhân rộng; xây dựng bộ tiêu chí về xã NTM thông minh phù hợp với nhu cầu và xu thế phát triển của NTM Việt Nam trong giai đoạn 2026-2030.

### 6. Nguồn vốn thực hiện Chương trình

a) Tổng nguồn vốn dự kiến được huy động để triển khai Chương trình giai đoạn 2021-2025 là: **4.000** tỷ đồng, với cơ cấu như sau:

- Vốn NSTW hỗ trợ trực tiếp: khoảng 450 tỷ đồng (**11,3%**), từ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Vốn ngân sách địa phương: 1.500 tỷ đồng (**37,5%**), từ nguồn vốn bố trí của ngân sách địa phương cho Chương trình MTQG xây dựng NTM hàng năm và các chương trình, dự án khác;

- Vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án khác: 750 tỷ đồng (**18,8%**);

- Vốn huy động từ các nguồn lực xã hội hóa (*các doanh nghiệp, HTX, các loại hình kinh tế khác, cộng đồng dân cư...*): 1.300 tỷ đồng (**32,5%**).

b) Kinh phí quản lý, giám sát thực hiện Chương trình ở các cấp: Được trích từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM của các cấp được giao hàng năm.

## **V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng NTM, hướng tới NTM thông minh giai đoạn 2021-2025 (*Dự thảo Quyết định kèm theo*).

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó TTCP Phạm Bình Minh (để b/c);
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, VPĐP.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Trần Thanh Nam**